

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỐNG NHẤT
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: **56/2020/HS - ST**

Ngày: 06 - 8 - 2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT – TỈNH ĐỒNG NAI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Quang Phúc

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đặng Thị Thơm

Bà Đỗ Thị Ngọc Sanh

- Thư ký phiên tòa: bà Quách Thị Khuyển – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất tham gia phiên tòa:
bà Lê Thị Hằng – Kiểm sát viên.

Vào các ngày 04, 06 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 57/2020/TLST - HS ngày 05 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2020/QĐXXST – HS ngày 06 tháng 7 năm 2020 và quyết định hoãn phiên tòa số 21/2020/HSST ngày 20/7/2020; quyết định hoãn phiên tòa số 23/2020/HSST ngày 29/7/2020 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Hồ A (Tên gọi khác): Bé Năm M. Sinh năm: 1986 tại tỉnh Đồng Nai. Nơi cư trú: Tổ , khu phố Trần Cao V, thị trấn Dầu G, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: lái xe; Trình độ văn hoá: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Con ông: Nguyễn Văn Đ -Sinh năm: 1959 và con bà Lê Thị Đ - Sinh năm: 1959. Bị cáo có vợ tên Vũ Thị Kim Th – sinh năm 1989 và có một con sinh năm 2015; Bị cáo là con út trong gia đình có 4 chị em.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 26/9/2013, Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất tuyên phạt 08(tám) tháng 09 (chín) ngày cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”, chấp hành xong hình phạt ngày 14/07/2014. Bị cáo tại ngoại điều tra.

2. Hải Ngọc T (Tên gọi khác): Qu. Sinh năm: 1984 tại tỉnh Đồng Nai. Nơi cư trú: Tổ, ấp Ngô Q, xã Bàu Hàm , huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: Thợ sơn; Trình độ văn hoá: 6/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không. Con ông Hải Kim Mi -Sinh năm: 1960; Con bà Hoàng Thị L -Sinh năm: 1963. Bị cáo có vợ: Võ Thị R – sinh năm 1987 và có một người con – sinh năm 2011, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình có 04 anh em.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 20/12/2019 đến ngày 08/01/2020 được tại ngoại điều tra.

Nhân thân: tốt

3. Trần Quốc S (Tên gọi khác): Cu S. Sinh năm: 1987 tại tỉnh Đồng Nai.

Nơi cư trú: khu , ấp Hòa B, xã Đông H, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Thanh Tr - Sinh năm: 1962 và con bà Đoàn Thị Ng -sinh năm: 1963. Bị cáo có vợ: Phạm Thị Hồng Di – sinh năm: 1990; Bị cáo là con thứ hai trong gia đình có 04 anh em và có hai con. Con lớn sinh năm: 2014 và con nhỏ nhất sinh năm: 2018.

Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo được tại ngoại điều tra.

Nhân thân: tốt

4. Trịnh Thế D - Sinh năm: 1983 tại Hải Phòng; Nơi cư trú: ấp Hưng L, xã Hưng Th, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: buôn bán; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Trịnh Thế Hiển (đã chết) và con bà Nguyễn Thị Liên (đã chết). Bị cáo có vợ: Trương Công Trúc L – sinh năm: 1987 và có một con sinh năm: 2006. Bị cáo là con thứ nhất trong gia đình có 06 anh em.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 23/01/2014, Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom xử phạt 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 04 năm về tội “Đánh bạc” tại bản án số: 13/2014/HSST.

Ngày 07/01/2016, Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom xử phạt 04 tháng tù giam về tội “Đánh bạc”. bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/5/2017.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/9/2019 đến ngày 04/10/2019 được tại ngoại điều tra.

5. Vũ Thanh T, Sinh năm: 1992 tại tỉnh Đồng Nai; Nơi cư trú: ấp Nhân H, xã Tây H, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hoá: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Vũ Văn Hưng -Sinh năm: 1960 và con bà Hoàng Thị Kim Thúy - Sinh năm: 1962. Bị cáo có vợ: Trần Thị Kiều Ph – sinh năm: 1991 và có một con sinh năm: 2017, Bị cáo là con thứ tư trong gia đình có năm anh em.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 25/9/2019 đến ngày 01/11/2019 được tại ngoại điều tra.

Nhân thân: Ngày 07/01/2016, Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom xử phạt 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng) về tội “Đánh bạc”. tại bản án số 245/2016/HSST

Bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 29/3/2016

6. Trần Anh K, Sinh năm: 1988 tại tỉnh Bình Định. Nơi cư trú: khu phố Trần C V, thị trấn D G, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: Làm Thuê; Trình độ văn hoá: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Duy Huynh - Sinh năm: 1949 và con bà Huỳnh Thị Bay - Sinh năm: 1958.

Bị cáo là con thứ 3 trong gia đình có 04 anh em và chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 25/9/2019 đến ngày 01/11/2019 được tại ngoại điều tra.

Nhân thân: tốt

7. Lê Trần Châu Ph (Tên gọi khác) V; Sinh năm: 1985 tại tỉnh Đồng Nai. Nơi cư trú: khu phố Trần Hưng Đạo, thị trấn Dầu Giây, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: Làm rẫy; Trình độ văn hoá: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Lê Văn Tròn - Sinh năm: 1943 và con bà Trần Thị L - Sinh năm: 1943; Bị cáo có vợ Đào Thị H - Sinh năm: 1986 và có hai con, con lớn sinh năm: 2013 và con nhỏ sinh năm 2014. Bị cáo là con thứ 09 trong gia đình có 10 anh em

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: tốt.

Bị cáo được tại ngoại điều tra.

Luật sư Bùi Quang Vui, văn phòng luật sư Bùi Quang Vui, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đồng Nai bào chữa cho bị cáo Hải Ngọc T.

(Các bị cáo, luật sư Vui có mặt tại phiên tòa).

Người làm chứng:

- Anh Phạm Anh V; sinh năm: 1984

Địa chỉ: Ấp H B, xã Đ H, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

- Anh Hoàng Minh V; sinh năm: 1989

Địa chỉ: Khu phố Trần H Đ, thị trấn D Gi, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

- Anh L Việt Kh; sinh năm: 1992

Địa chỉ: Khu phố Phan B Ch, thị trấn D Gi, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

- Anh Lương Văn L; sinh năm: 1969

Địa chỉ: Ấp H B, xã Đ H, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

- Anh Trần Gia T; sinh năm: 1978

Địa chỉ: Tổ , ấp C Đ, xã B L, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

- Anh Lê Hồng Ch; sinh năm: 1972

Địa chỉ: Ấp , xã H L, huyện thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

- Anh Lê Văn Ph; sinh năm: 1982

Địa chỉ: Khu phố L Th, thị trấn Dầu Gi, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

- Anh Nguyễn Văn T; sinh năm: 1977

Địa chỉ: Khu phố Phan Bội Ch, thị trấn D Gi, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

- Anh Nguyễn Hùng Ch; sinh năm: 1986

Địa chỉ: Ấp Dốc Mơ , xã Gia Tân , huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

(Các nhân chứng vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 00 ngày 25/9/2019, tại khu vực lô cao su thuộc khu phố Trần Hưng Đạo, thị trấn Dầu Giây, huyện Thống Nhất, Đồng Nai, Công an huyện Thống Nhất phát hiện và bắt quả tang 10 đối tượng đánh bạc trái phép bằng hình thức đá gà và lắc tài xỉu được thua bằng tiền, cụ thể: Trịnh Thế D (sinh năm: 1983, Vũ Thanh T sinh năm: 1992; Trần Gia T sinh năm: 1978; Lương Văn L - sinh năm: 1969; Hoàng Minh V - sinh năm: 1989; Lê Việt Kh - sinh năm: 1992; Trần Anh K sinh năm: 1988; Phạm Anh V (sinh năm: 1984; Lê Hồng Ch - sinh năm: 1972; Lê Văn Ph - sinh năm: 1982. Cụ thể như sau:

Nguyễn Hồ An (sinh năm 1986, trú tại khu phố Trần C V, thị trấn D Gi, Thống Nhất, Đồng Nai) là người đứng ra lựa chọn địa điểm, chuẩn bị công cụ phục vụ việc tổ chức đánh bạc trái phép dưới hình thức đá gà và lắc Tài Xỉu được thua bằng tiền. Ngày 25/9/2019, Nguyễn Hồ A lựa chọn địa điểm để tổ chức đánh bạc trái phép là khu vực lô cao su thuộc khu phố Trần Cao Vân, thị trấn Dầu Giây, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai. Tại đây, Nguyễn Hồ A chia làm 02 khu vực, 01 khu vực dùng để thực hiện hành vi “lắc tài xỉu” và 01 khu vực dùng để thực hiện hành vi “đá gà”. Mỗi khu vực đều được giăng 01 tấm bạt lớn để che nắng, mưa. Tại khu vực đá gà được rải mùn cưa, kẻ vạch bằng vôi màu trắng, vạch chính giữa là vạch nhử gà, hai vạch hai bên (cách vạch giữa khoảng 50 cm là vạch thả gà). Tại khu vực lắc tài xỉu, trên mặt đất có trải 01 bạt lớn để làm chiếu bạc, bên trên có đặt 01 tấm bạt nhỏ, màu trắng, kích thước 60cm x 01m, trên tấm bạt nhỏ thì 01 bên ghi chữ “TÀI” màu đỏ, 01 bên ghi chữ “XỈU” màu xanh đen, ở giữa hai chữ “TÀI XỈU” là 06 hình 06 mặt hột xí ngầu, ngoài ra trên bạt còn in các số từ 4 đến 17 và tỷ lệ thắng cược khi đặt cược vào các số đó. Dụng cụ lắc “Tài Xỉu” gồm 03 hột xí ngầu (hột hình lập phương có 06 mặt in từ 01 chấm đến 06 chấm, mặt số 01 và 04 là màu đỏ, các mặt còn lại màu đen); 01 đĩa sành nhỏ, màu trắng; 01 nắp màu đen (nắp của chai xịt muối).

Hải Ngọc T vai trò làm trọng tài phân định thắng thua các trận đá gà, Trần Quốc S vai trò là người cầm cái cho các con bạc khác tham gia lắc Tài Xỉu. Hải Ngọc T và Trần Quốc S chia tỉ lệ 5:5 hoặc 7: 3 số tiền thắng bạc cho Nguyễn Hồ A.

Cách thức đánh bạc trái phép bằng hình thức đá gà: Khi hai bên đã băng cựa sắt vào chân con gà, trọng tài yêu cầu hai bên ôm gà vào vạch giữa để nhử gà, sau đó trọng tài đếm “1,2,3”, khi trọng tài đếm đến 3 thì hai người ôm gà của hai bên đưa gà về vạch thả gà, đồng thời thả hai con gà ra để bắt đầu đá. Nếu thả gà lại thì trọng tài sẽ hô từ 1 đến 5, sau tiếng đếm thứ 5 thì hai người ôm gà đưa gà về mức thả gà và thả gà ra để trận đá gà được tiếp tục. Cách xác định thắng thua như sau: một con gà được xác định là thắng cược khi con gà bên kia chết hoặc vừa bỏ chạy vừa kêu (la miêng) hoặc con gà bên kia không đứng được (gãy chân, gãy sống lưng); xác định là hòa khi hai con gà không chịu tiếp tục đá (không cắn, mổ); hai

con cùng năm; hai con cùng chết.

Cách thức đánh bạc trái phép bằng hình thức lặc Tài Xiu: Người cầm cái bỏ 03 hột xí ngẫu lên đĩa sành, úp nắp đen lên rồi lặc 01 lần và đặt xuống chiếu bạc, các con bạc đặt tiền vào cửa TÀI hoặc XIU. Sau khi các con bạc đặt tiền xong thì người cầm cái mở nắp. Căn cứ vào tổng các số mặt trên cùng của 03 hột xí ngẫu để xác định kết quả ra TÀI hay XIU. Nếu tổng từ 04 (bốn) đến 10 (mười) là “XIU”, từ 11 (mười một) đến 17 (mười bảy) là “TÀI”. Khi cả 03 hột xí ngẫu cùng một số thì gọi là “BÃO”, lúc này người cầm cái hòa một mặt, ăn một mặt, cụ thể “BÃO” mà có kết quả là TÀI thì người cầm cái ăn mặt XIU, “BÃO” mà có kết quả là XIU thì người cầm cái ăn mặt TÀI.

* Hành vi tham gia đánh bạc của các bị cáo, cụ thể như sau:

Hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức đá gà được thua bằng tiền của bị cáo Trịnh Thế D với bị cáo Lê Trần Châu Ph: Bị can Hải Ngọc T là người làm trọng tài, bị cáo Trịnh Thế D sử dụng 01 con gà chân xanh 3,2kg cá cược với gà xám 3,2 kg của bị can Lê Trần Châu Ph, số tiền D và Ph đưa vào cá cược là 03 triệu đồng, người làm trọng tài là Hải Ngọc T. Thông qua Hải Ngọc T, Trịnh Thế D và Lê Trần Châu Ph cá cược riêng thêm mỗi người 5.000.000 triệu đồng. Ngoài ra, T cá cược thêm cho D số tiền 5.000.000 triệu đồng, nhưng không xác định được là cá cược với ai. D và Ph là 02 người thả gà của hai bên. Kết quả, gà của D thua cược, D thua cược số tiền 13.000.0000 triệu đồng, đã chung tiền cho T. Số tiền D đưa vào đánh bạc là 13.000.000 triệu đồng. Số tiền Ph đưa vào đánh bạc là 8.000.000 triệu đồng.

Hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức lặc Tài Xiu của các bị cáo Vũ Thanh T, Trần Anh K: Vũ Thanh T được Trần Quốc S đưa số tiền 10.000.000 triệu đồng để làm ù lì (là người lấy tiền của người thua cược và chung tiền cho người thắng cược). Vũ Thanh T tham gia làm ù lì trong khoảng thời gian 01 tiếng 30 phút thì nghỉ, giao tiền lại cho S. Vũ Thanh T tiếp tục sang sân chơi đánh bạc bằng hình thức “Đá gà”, tại đây, T dùng số tiền 1.000.000 đồng đặt cược vòng ngoài với “Biện” trận gà giữa bị can Trịnh Thế D sử dụng 01 con gà chân xanh 3,2kg cá cược với gà xám 3,2 kg của bị cáo Lê Trần Châu Ph. Túng đặt cược gà chân xanh của Trịnh thế D và thua số tiền 1.000.000 đồng. Khi lực lượng Công an tiến hành bắt quả tang thì Trần Quốc S bỏ tiền trên chiếu bạc và chạy thoát, Vũ ThanhT bị bắt giữ. Trần Anh K (khi tham gia đánh bạc đứng bên tay trái bị can S), K đặt cược tổng cộng là 100.000 đồng bên “Xiu”, kết quả ra “Xiu”, Kiệt thắng cược 100.000 đồng.

Bị cáo K mang theo số tiền 4.250.000đ đưa vào đánh bạc, để trong túi quần đùi bên phải (mặc áo thun ngắn tay màu xám, quần đùi màu đen), nếu thắng bạc bỏ tiền vào túi, thua bạc lấy tiền ra chơi. Kết quả thắng cược 100.000 đồng. Thu giữ trong túi quần bên phải K số tiền 4.350.000 đồng. Vũ Thanh T mang theo số tiền 10.000.000 đồng để đánh bạc, tham gia chơi đánh bạc bằng hình thức đá gà thua mất 1.000.000đồng. Còn số tiền 9.000.000 đồng bị Công an thu giữ.

Ngoài ra còn có một số người tham gia đánh bạc tuy nhiên khi Cơ quan điều tra tiến hành bắt quả tang số người này đã chạy thoát khỏi hiện trường mang theo số tiền đánh bạc, không biết rõ nhân thân lai lịch của những người này nên không có cơ sở để xử lý.

** Hành vi tham gia đánh bạc trái phép của các đối tượng khác, cụ thể:*

Hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức đá gà của Hoàng Minh V

Trận 1: giữa gà điều với gà xanh, Vũ bắt gà xanh với số tiền 500.000 đồng, không xác định được là cá cược với ai, kết quả V thắng cược số tiền 500.000 đồng; Trận 2: giữa gà bướm đá với gà que. Trận này Vũ bắt gà bướm với số tiền 500.000 đồng, không xác định được là cá cược với ai, kết quả V thắng cược 500.000 đồng. Vũ mang theo số tiền là 2.600.000 đồng, thắng cược số tiền 1.000.000 đồng, giao nộp số tiền là 3.600.000 đồng.

Hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức đá gà của Phạm Anh V:

Trận đá gà giữa gà trắng với gà que chân xanh, V đặt cược gà trắng với số tiền 500.000 đồng, không xác định cá cược với ai, kết quả Văn thắng cược 500.000 đồng. Văn mang theo 2.300.000đ, kết quả thắng cược số tiền 500.000đ, đã giao nộp 2.800.000đ.

Hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức đá gà của Lê Văn Ph:

Trận đá gà giữa 2 con gà lông 1 con mồng cắt và 1 con mồng lá, Ph cá cược với người đàn ông (không xác định được lai lịch) số tiền 500.000đ, bắt con mồng cắt. Kết quả Ph thua cược 500.000đ.

Hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức đá gà của Lê Việt Kh:

Kh được một người tên Quốc (không xác định được lai lịch) giao cho 01 gà tre lông điều. Thông qua Toàn, Toàn cấp kèo gà của Khanh đá với gà trắng (không xác định được chủ gà), gà trắng chấp ăn 9. Số tiền Khanh đưa vào cá cược là 02 (hai) triệu đồng. Kết quả Khanh thắng cược được 1,9 triệu vì Toàn (trọng tài) lấy 100.000 đồng và Khanh đưa hết tiền cho Quốc. Khanh mang theo số tiền là 02 triệu đồng, tuy nhiên trong quá trình bỏ chạy đã làm rơi mất. Chưa xác minh làm rõ được đối tượng tên Quốc.

Hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức đá gà của Lương Văn L

Trận 1: gà trắng với gà điều: L bắt gà trắng với số tiền là 500.000đ, kết quả gà trắng thua, L thua cược số tiền 500.000đ; Trận 2: gà điều mồng lá với gà điều mồng dâu, gà điều mồng lá chấp gà điều mồng dâu ăn 9, L bắt gà mồng dâu số tiền 500.000 đ, gà mồng dâu thua, Lý thua cược 450.000đ. L mang theo số tiền 5.400.000 đồng, thua cược 950.000 đồng, sử dụng hết 50.000 đồng, đã giao nộp 4.400.000 đồng.

Hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức đá gà của Lê Hồng Ch:

Trận 1: gà trắng với gà điều, Ch bắt gà trắng 500.000đ, kết quả gà trắng thua, Ch thua 500.000đ; Trận 2: Gà xám mồng lá với gà điều chân xanh mồng dâu, gà lá chấp ăn 9, Ch bắt gà mồng dâu 500.000đ, kết quả Ch thua 450.000đ.

Hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức đá gà của Trần Gia T:

Đá 02 trận, mỗi trận 200.000đ, thắng 380.000đ, trận 3 chuẩn bị thì bị bắt

Quá trình điều tra, các bị cáo Nguyễn Hồ A, Trần Quốc S, Lê Trần Châu Ph, Hải Ngọc T, Trần Anh K, Vũ Thành T và Trịnh Thế D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Vật chứng thu giữ:

- Đối với số tiền: 21.850.000^d (hai mươi một triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng) thu giữ trên chiếu bạc (lắc Tài Xiu) đề nghị Tòa tịch thu sung công.

- Tạm giữ trên người các đối tượng tham gia đánh bạc số tiền: 70.830.000^d (bảy mươi triệu tám trăm ba mươi nghìn đồng), do các đối tượng giao nộp: Trần Gia T giao nộp 5.500.000 đồng, Trần Anh K giao nộp 4.350.000 đồng, Lương Văn L giao nộp 4.400.000 đồng, Lê Hồng Ch giao nộp 10.000.000 đồng (mười triệu) đồng, Phạm Anh V giao nộp 2.800.000 đồng, Hoàng Minh V giao nộp 3.600.000 đồng, Vũ Thanh T giao nộp 9.200.000 đồng, Trịnh Thế D giao nộp 31.000.000 đồng (ba mươi một triệu) đồng đề nghị tòa tịch thu sung công.

Xe mô tô biển số 60B8 – 702.19 là phương tiện; Xe mô tô biển số 60M8 – 7776; Xe mô tô biển số 60R1 – 9085; Xe máy 60FA – 8365 đã giao trả cho các chủ sở hữu.

02(Hai) tấm bạt lớn; 05(năm) cái sọt dùng để chụp gà; 20(hai mươi) cuộn băng keo đã qua sử dụng; 01(một) tấm bạt dùng để lắc tài xỉu; 20(hai mươi) ghế nhựa nhỏ, màu đỏ; 01(một) thùng đá màu đỏ; 01(một) cân loại 05kg không còn giá trị sử dụng chuyển Tòa đề nghị tịch thu tiêu hủy theo quy định

Tại bản cáo trạng số 43/CT.VKS – TN ngày 30/5/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất truy tố các bị cáo Nguyễn Hồ A; Hải Ngọc T; Trần Quốc S; về tội “Tổ chức đánh bạc”, theo quy định tại khoản 1, Điều 322 của Bộ luật Hình sự. Trịnh Thế D, Vũ Thanh T; Trần Anh K; Lê Trần Châu Ph về tội “đánh bạc”, theo quy định tại khoản 1, Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất giữ nguyên quyết định truy tố đối với Nguyễn Hồ A; Hải Ngọc T; Trần Quốc S về tội “Tổ chức đánh bạc”; Trịnh Thế D, Vũ Thanh T; Anh Trần K; Lê Trần Châu Ph về tội “đánh bạc” theo bản Cáo trạng số 43/CT.VKS-TN ngày 30/5/2020. Sau khi xem xét đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1,3 Điều 322; điểm s khoản 1,2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, đề nghị phạt bị cáo Nguyễn Hồ A mức án từ 02(hai) năm đến 02(hai) năm 06 tháng tù xét cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 04 năm đến 05 năm; đề nghị phạt bổ sung bị cáo từ 60.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng sung quỹ nhà nước.

Áp dụng khoản 1,3 Điều 322,; điểm i, s khoản 1,2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, đề nghị phạt bị cáo Hải Ngọc T mức án từ 01(một) năm 08 (tám) tháng đến 02(hai) tù xét cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm; đề nghị phạt bổ sung bị cáo từ 50.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng sung quỹ nhà nước.

Áp dụng khoản 1,3 Điều 322; điểm i, s khoản 1,2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt bị cáo Trần Quốc S mức án

từ 01(một) năm 03 (ba) tháng đến 01(một) 06 tháng tù xét cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm; đề nghị phạt bổ sung bị cáo từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng sung quỹ nhà nước.

Áp dụng khoản 1,3 Điều 321, Điều 36; điểm s khoản 1,2 Điều 51; Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt bị cáo Trịnh Thế D mức án từ 02(hai) năm đến 02(hai) năm 06 tháng cải tạo không giam giữ; đề nghị phạt bổ sung bị cáo từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng sung quỹ nhà nước.

Áp dụng khoản 1,3 Điều 321, Điều 36; điểm i, s khoản 1,2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt bị cáo Lê Trần Châu Ph mức án từ 01(một) năm đến 01(một) 06 tháng cải tạo không giam giữ; đề nghị phạt bổ sung bị cáo từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng sung quỹ nhà nước.

Áp dụng khoản 1,3 Điều 321, Điều 36; điểm i, s khoản 1,2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt bị cáo Anh Trần K mức án từ 01(một) năm đến 01(một) 06 tháng cải tạo không giam giữ; đề nghị phạt bổ sung bị cáo từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng sung quỹ nhà nước.

Áp dụng khoản 1,3 Điều 321, Điều 36; điểm s khoản 1,2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt bị cáo Vũ Thanh T mức án từ 01(một) năm đến 01(một) 06 tháng cải tạo không giam giữ; đề nghị phạt bổ sung bị cáo từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng sung quỹ nhà nước.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Hải Ngọc T trình bày: thống nhất với đại diện Viện kiểm sát về tội danh và Điều luật mà viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo T, thống nhất với Viện kiểm sát về các tình tiết giảm nhẹ của T, tuy nhiên vai trò của bị cáo Toàn thấp hơn bị cáo Sử trong vụ án, vì vậy luật sư mong HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng:

Trong quá trình điều tra, truy tố; Cơ quan điều tra Công an huyện Thống Nhất, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo A, T, S, D, T, K, Ph tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai các nhận chứng, phù hợp với vật chứng đã thu hồi được, tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, nên có đủ căn cứ kết luận: Vào khoảng 15 giờ 00 ngày 25/9/2019, tại khu vực lô cao su thuộc khu phố Trần Hưng Đạo, thị trấn Dầu Giây, huyện Thống Nhất, Đồng Nai. Nguyễn Hồ A đã lựa chọn địa điểm để tổ chức đánh bạc trái phép. Tại đây,

Hồ Anh chia làm 02 khu vực, 01 khu vực dùng để thực hiện hành vi “lắc tài xỉu” và 01 khu vực dùng để thực hiện hành vi “đá gà”. Hồ A đã chuẩn bị 02(Hai) tấm bạt lớn; 05(năm) cái sọt dùng để chụp gà; 20(hai mươi) cuộn băng keo đã qua sử dụng; 01(một) tấm bạt dùng để lắc tài xỉu; 20(hai mươi) ghế nhựa nhỏ, màu đỏ; 01(một) thùng đá màu đỏ; 01(một) cân loại 05kg; 01 đĩa sành nhỏ, màu trắng; 01 nắp màu đen (nắp của chai xịt muối). Hải Ngọc T vai trò làm trọng tài phân định thắng thua các trận đá gà, Trần Quốc S vai trò là người cầm cái cho các con bạc khác tham gia lắc Tài Xỉu. Hải Ngọc T và Trần Quốc S chia tỉ lệ 5:5 hoặc 7: 3 số tiền thắng bạc cho Nguyễn Hồ A. D, T, K, Ph đã đưa tiền vào đánh bạc sát phạt nhau. Cơ quan điều tra thu giữ trên chiếu bạc số tiền: 21.850.000^d (hai mươi một triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng) (lắc Tài Xỉu).

Như vậy hành vi của các bị cáo Nguyễn Hồ A, Hải Ngọc T và Trần Quốc S đã phạm tội “*Tổ chức đánh bạc*”vi phạm quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 322; các bị cáo Trịnh Thế D, Vũ Thanh T, Trần Anh K, Lê Trần Châu Ph đã phạm tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 Bộ Luật hình sự là có căn cứ. Cáo trạng số 43/CT.VKS-TN ngày 30/5/2020 của VKSND huyện Thống Nhất truy tố các bị cáo A,T, S, D, T, K, Ph về tội danh và điều luật đã viện dẫn như trên là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất, mức độ, vai trò của từng bị cáo thì thấy: đây là vụ án có tính chất nguy hiểm cho xã hội bởi hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng gây dư luận xấu trong nhân dân, hành vi tổ chức đánh bạc và đánh bạc của các bị cáo có thể coi là nguyên nhân dẫn đến sự phát sinh nhiều loại tội phạm khác bởi vậy cần phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi của từng bị cáo nhằm giáo dục dẫn dắt phòng ngừa cho xã hội.

Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án này Hội đồng xét xử thấy rằng: bị cáo Nguyễn Hồ A với vai trò tích cực nhất như lựa chọn địa điểm, chuẩn bị công cụ tổ chức đánh bạc, T, S là người giúp sức cho Hồ A tổ chức đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền, dưới hình thức đá gà và lắc tài xỉu để cho Trịnh thế D, Vũ Thanh T, Trần Anh K, Lê Trần Châu Ph sát phạt nhau được thua bằng tiền.

Bị cáo D Đưa vào đánh bạc số tiền là 13.000.000 đồng, bị cáo mang theo trong người là 31.000.000 đồng, bị cáo T đưa vào đánh bạc số tiền là 9.200.000 đồng, cáo K đưa vào đánh bạc số tiền là 4.350.000. đồng, cáo Ph Đưa vào đánh bạc số tiền là 8.000.000 đồng, đều là những người thực hiện sát phạt nhau bằng tiền gây mất trật tự trị an tại đại phương,còn làm ảnh hưởng trực tiếp đến các gia đình các bị cáo, các bị cáo coi thường pháp luật nên cần có mức hình phạt tương xứng với mức độ phạm tội của từng bị cáo để giáo dục phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi lượng hình HĐXX cũng cần giảm nhẹ cho các bị cáo ở chỗ các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn lăn hối cải, bị cáo A, T và S sau khi phạm tội đã ra tự thú, các bị cáo đều có nghề nghiệp và có nơi cư trú cụ thể rõ ràng, bị cáo K, bị cáo Ph phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn lăn hối cải. Nên cần cho các bị cáo được hưởng biện pháp chấp hành hình phạt có điều kiện như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong vụ án này các bị cáo thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn và cùng với vai trò là người thực hành. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội các bị cáo A, T, S đã ra đầu thú xét cần áp dụng điểm s khoản 1,2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 cho các bị cáo A, T, S, nhằm giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo. Các bị cáo K, bị cáo Ph phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải xét cần áp dụng điểm i,s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo. Bị cáo T, D thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội đã phối hợp với cơ quan điều tra xét cần áp dụng điểm s khoản 1,2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 cho bị cáo nhằm giảm nhẹ một phần hình phạt

Xét không cần thiết phải các ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà cần giao các bị cáo về gia đình và chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát trong thời gian thử thách và cải tạo không giam giữ là đủ

[5] Về vật chứng của vụ án:

- Cơ quan điều tra thu giữ số tiền: 21.850.000^d (hai mươi một triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng) thu giữ trên chiếu bạc (lắc Tài Xỉu) xét cần tịch thu sung công theo Điều 47 bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Cơ quan điều tra thu giữ trên người các đối tượng tham gia đánh bạc số tiền: 70.830.000^d (bảy mươi triệu tám trăm ba mươi nghìn đồng), do các đối tượng giao nộp: Trần Anh K giao nộp 4.350.000 đồng; Vũ Thanh T giao nộp 9.200.000 đồng ; Trịnh Thế D giao nộp 31.000.000 đồng (ba mươi một triệu) đồng; Trần Gia T giao nộp 5.500.000 đồng, Lương Văn L giao nộp 4.400.000 đồng, Lê Hồng Ch giao nộp 10.000.000 đồng (mười triệu) đồng, Phạm Anh V giao nộp 2.800.000 đồng, Hoàng Minh V giao nộp 3.600.000 đồng, xét cần tịch thu xung công là phù hợp.

Xe mô tô biển số 60B8 – 702.19: Là phương tiện bị cáo Trần Anh K sử dụng; Kiệt mượn của anh Dương Văn Th, trú khu phố Trần C V, thị trấn D G), anh Thái có giấy tờ mua bán với chủ xe là Vũ Đức Thắng, trú ấp An Bình, xã Trung Hòa, Trảng Bom). Cơ quan CSĐT đã trao trả chủ sở hữu là có căn cứ.

Xe mô tô biển số 60M8 – 7776: Là phương tiện của Phạm Anh Văn chở bị can Vũ Thanh Tùng, xe của Văn mua lại anh Ngô Văn Thương. Xe có giấy tờ đầy đủ, hợp lệ cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là có căn cứ.

Xe mô tô biển số 60R1 – 9085: Là phương tiện Trần Gia Tuyến sử dụng làm phương tiện tham gia đánh bạc. Chủ xe là chị Trịnh Thị Thu Sương, chị Sương đã bán xe cho salon Văn Hưng tại thị trấn Gia Ray nên cơ quan điều tra không thu giữ là có căn cứ.

Xe máy 60FA – 8365: Là phương tiện của Lê Việt Khanh sử dụng, xe có giấy tờ đầy đủ, hợp lệ, Cơ quan CSĐT đã trao trả chủ sở hữu là có căn cứ.

Cơ quan điều tra thu giữ 02(hai) tấm bạt lớn; 05(năm) cái sọt dùng để chụp gà; 20(hai mươi) cuộn băng keo đã qua sử dụng; 01(một) tấm bạt dùng để lặc tài xỉu; 20(hai mươi) ghế nhựa nhỏ, màu đỏ; 01(một) thùng đá màu đỏ; 01(một) cân loại 05kg đây là vật chứng vụ án không còn giá trị sử dụng cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

[6] Đối với hành vi đánh bạc trái phép của Hoàng Minh Vũ, Phạm Anh Văn, Lê Văn Phong, Lê Việt Khanh, Lương Văn Lý, Lê Hồng Châu, Trần Gia Tuyển chưa đủ cơ sở xử lý hình sự, cơ quan điều tra đã xử lý hành chính và Viện kiểm sát không truy tố là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[7] Đối với Nguyễn Hồ A và Vũ Thanh T có tham gia thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức đá gà nhưng số tiền đưa vào đánh bạc không đủ dấu hiệu cấu thành tội đánh bạc Viện kiểm sát không truy tố là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[8] Các bị cáo Nguyễn Hồ A, Hải Ngọc T và Trần Quốc S, Trịnh Thế D, Vũ Thanh T, Trần Anh K, Lê Trần Châu Ph động cơ mục đích sát phạt nhau bằng tiền xét ngoài hình phạt chính cần phải áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 3 Điều 321 và 322 BLHS phạt mỗi bị cáo phải nộp một khoản tiền tương ứng với hành vi của từng bị cáo sung quỹ nhà nước là phù hợp.

[9] Bị cáo D bị tạm giam 10(mười) ngày; bị cáo T, bị cáo K mỗi bị cáo bị tạm giam 01(một) tháng 06 (sáu) ngày được trừ vào thời gian cải tạo không giam giữ là phù hợp với khoản 1 Điều 36 BLHS.

[10] Các bị cáo Trịnh Thế D, Vũ Thanh T, Trần Anh K, Lê Trần Châu Ph, HĐXX đã áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền nên xét không buộc các bị cáo phải khấu trừ một phần thu nhập trong thời gian cải tạo không giam giữ là phù hợp.

[11] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 BLTTHS 2015; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2017/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Hồ A; Hải Ngọc T; Trần Quốc S phạm tội “Tổ chức đánh bạc”; các bị cáo Trịnh Thế D, Vũ Thanh T; Trần Anh K; Lê Trần Châu Ph phạm tội “đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1,3 Điều 322; điểm s khoản 1,2 Điều 51; khoản 2 Điều 35; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, đối với bị cáo Hồ Hoài A

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồ A 02(hai) năm 06(sáu) tháng tù xét cho hưởng án treo thời gian thử thách là 05(năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày

06/8/2020, giao bị cáo Nguyễn Hồ A cho UBND thị trấn D Gi, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai và gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Hồ A phải nộp số tiền 70.000.000 đồng (bảy mươi triệu đồng) sung quỹ nhà nước.

Áp dụng khoản 1,3 Điều 322, điểm i, s khoản 1,2 Điều 51; khoản 2 Điều 35; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, đối với bị cáo Hải Ngọc Toàn, bị cáo Trần Quốc S.

- Xử phạt bị cáo Hải Ngọc T 02(hai) năm tù xét cho hưởng án treo thời gian thử thách là 04 (bốn) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 06/8/2020. Giao bị cáo Hải Ngọc T cho UBND xã Bàu Hàm 2, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai và gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Phạt bổ sung bị cáo Hải Ngọc T phải nộp số tiền 50.000.000 đồng (lăm mươi triệu đồng) sung quỹ nhà nước.

- Xử phạt bị cáo Trần Quốc S 02 (hai) năm tù xét cho hưởng án treo thời gian thử thách là 04 (bốn) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 06/8/2020. Giao bị cáo Trần Quốc S cho UBND xã Đ H, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai và gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Phạt bổ sung bị cáo Trần Quốc S phải nộp số tiền 50.000.000 đồng (lăm mươi triệu đồng) sung quỹ nhà nước.

Trường hợp các bị cáo Nguyễn Hồ A; Hải Ngọc T; Trần Quốc S thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu các bị cáo vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Áp dụng khoản 1,3 Điều 321, khoản 2 Điều 35; Điều 36; điểm s khoản 1,2 Điều 51; Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, đối với bị cáo Trịnh Thế D; Vũ Thanh T

-Xử phạt bị cáo Trịnh Thế D 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ, (bị cáo được trừ đi 10 (mười) ngày tạm giam = 30(ba mươi) ngày cải tạo không giam giữ). Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Trịnh Thế D cho UBND xã Hưng Thịnh, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Phạt bổ sung bị cáo Trịnh Thế D phải nộp 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) sung quỹ nhà nước.

- Xử phạt bị cáo Vũ Thanh T 02(hai) năm cải tạo không giam giữ,(bị cáo được trừ đi 01(một) tháng 06(sáu) ngày tạm giam quy đổi bằng 03(ba) tháng 18 (mười tám) ngày cải tạo không giam giữ). Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Vũ Thanh T cho UBND xã Tây Hòa, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Phạt bổ sung bị cáo Vũ Thanh Tùn phải nộp 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng) sung quỹ nhà nước.

Áp dụng khoản 1,3 Điều 321, khoản 2 Điều 35; Điều 36; điểm i, s khoản 1,2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, đối với bị cáo Trần Anh K, bị cáo Lê Trần Châu Ph.

- Xử phạt bị cáo Lê Trần Châu Ph 01(một) năm 06(sáu) tháng cải tạo không giam giữ; Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Lê Trần Châu Ph cho UBND thị trấn Dầu Giây, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai giám sát giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Phạt bổ sung bị cáo Lê Trần Châu Ph phải nộp 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) sung quỹ nhà nước.

-Xử phạt bị cáo Trần Anh K 01(một) năm cải tạo không giam giữ, (được trừ đi 01(một) tháng 06(sáu) ngày tạm giam quy đổi bằng 03(ba) tháng 18 (mười tám) ngày cải tạo không giam giữ).Thời hạn cải tạo không giam giữ của bị cáo K tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Trần Anh K cho UBND thị trấn D G, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai giám sát giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Phạt bổ sung bị cáo Trần Anh K phải nộp 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) sung quỹ nhà nước.

2. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật TTHS năm 2015.

- Tuyên tịch thu sung quỹ nhà nước Số tiền 92.680.000 đồng = 21.850.000^d +70.830.000^d (chín mươi hai triệu sáu trăm tám mươi ngàn đồng) số tiền trên đang được quản lý tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thống Nhất, theo biên lai thu tiền số 0002403 ngày 04/6/2020).

- Tịch thu tiêu hủy 02 (hai) tấm bạt lớn; 05(năm) cái sọt dùng để chụp gà; 20(hai mươi) cuộn băng keo đã qua sử dụng; 01(một) tấm bạt dùng để lặc tài xỉu; 20 (hai mươi) ghế nhựa nhỏ, màu đỏ; 01(một) thùng đá màu đỏ; 01 (một) cân loại 05kg không còn giá trị sử dụng.

(Vật chứng đang được quản lý tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thống Nhất, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/6/2020).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS 2015; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2017/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Hồ A; Hải Ngọc T;Trần Quốc S; Trịnh Thế D, Vũ Thanh T; Anh Trần K; Lê Trần Châu Ph mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm) ngàn đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND T. Đồng Nai.
- VKSND H. T.Đồng Nai;
- VKSND H. Thống Nhất;
- Công an H. Thống Nhất;
- Chi cục THADS H Thống Nhất;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Quang Phúc

